

Chuyện Vượt Biên của tôi

(hay: Công năng của Thần Chú Phật Đảnh)



Vũ trụ chứa vô vàn điều bí ẩn mà khoa học chỉ mới khám phá, hiểu biết được một chút ít. Chỉ xét nội trong con người thôi, biết bao nhiêu kỳ diệu của các cơ phận, chức năng của các giác quan - đặc biệt là bộ óc của con người - mà khoa học đến nay mặc dù đổ ra biết bao nhiêu tiền của vẫn chỉ hiểu biết một chút ít cơ cấu, vận hành của nó. Mỗi một chúng ta trước vũ trụ mênh mang, có thể ví như con người tiền sử đứng trước máy vi tính, trước màn ảnh tivi, hiểu sao được sự vận hành của máy móc bên trong, hướng hồ biết cách sử dụng các khóa, các icons... để có thể sử dụng các máy móc hiện đại này trong việc gửi E-mail, tra cứu tài liệu, đọc tin tức, in hình ảnh...?

Tôi nghĩ, các Chú (gọi là Thần Chú) của các tôn giáo, của Đạo Phật hay của Đạo Thiên Chúa (với chữ: Amen ngắn gọn) có thể xem như những “mật mã”, những “lệnh” hay sau này là các “icons” trên màn ảnh vi tính. Đánh máy thật đúng “lệnh” hay bấm đúng “icons”, thì cả một lô những ứng dụng, bài vở, tin tức sẽ hiện ra trên màn ảnh vi tính để chờ ta sử dụng. Ta có thể rong chơi trong các trang web, liên lạc thư tín, chuyện trò với bạn bè khắp nơi trên thế giới trong nháy mắt bằng các chương trình E-mail, PPS, Skype, Youtube, Facebook, Twitter...

Để hiểu hơn chút nữa, có thể ví các Chú như những mã số trên ‘remote control’ của tivi; chẳng hạn, ở Toronto, Mississauga ai muốn xem đài CNN thì bấm số 33, cả một loạt tin tức từ khắp nơi trên thế giới sẽ hiện ra; muốn xem đài thời tiết Canada thì bấm số 23, sẽ biết chỗ nào nóng, lạnh, ở đâu mưa, nắng hay có tuyết

rơi trong ngày hay trong tuần, hoặc dự báo thời tiết trong tháng.

Những vị “thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý” biết rõ các “lệnh”, các “icons” hay các “mã số” của vũ trụ kỳ bí, chỉ bày cho ta cách sử dụng. Ai thực hành đúng cách, cũng giống như đánh máy “lệnh” cho vi tính không sai sót, bấm “remote control” đúng số, thì người đó sẽ thấy được kết quả “như ý sở cầu”.

Dưới đây, tôi xin kể câu chuyện vượt biên của tôi vào tháng 3 năm 1983 mà tôi nghĩ, chỉ có cách giải thích như là kết quả của một sự nhiệm mầu, sau thời gian trì niệm Chú Phật Đảnh Tôn Thắng Đà-la-ni. Chú này được ghi trong quyển kinh mỏng mang cùng tên và được Ngài Văn Thù Bồ tát dạy cho biết là công năng rất lớn đối với ai chí tâm, chí thành trì niệm.

Xin mời đọc những hàng chữ dưới đây để biết rõ đầu đuôi câu chuyện của bản thân người viết...

Những ai đã từng sống dưới chế độ CS Việt Nam sau năm 1975 - đặc biệt là người dân thuộc tỉnh Bình Trị Thiên - đều có thể thấy rõ giai đoạn 1978 - 1983 là những năm cùng khổ, cơ cực nhất về vật chất lẫn tinh thần. Vật chất thì thiếu ăn, thiếu mặc. Tinh thần thì phải tham gia trò hề “đảng cử dân bầu”, phải dự các buổi học tập chính trị ở khu phố, nơm nớp lo sợ đối tiền và hằng ngày vào mỗi buổi sáng tinh sương, đã bị điếc tai với tiếng loa rền vang lái nhài ở đầu phố...

Đất nước đi vào ngõ cụt, ngày càng tối tăm hơn sau khi VC xâm lăng Cao Miên. Hậu quả là hàng quân đoàn binh lính Trung Cộng tràn qua các tỉnh cực Bắc VN (1979), ra sức tàn phá

các cơ sở kinh tế, công nghiệp và gọi đó là một bài học cho VN. Rồi sự phong tỏa của quốc tế đối với VN bởi sự chiếm đóng Cao Miên. Đối với những ai có chút ít kiến thức và kinh nghiệm sống qua các chế độ, thì cảm giác thật chán chường, xem ra chẳng còn lối thoát.

Trong hoàn cảnh đen tối mà nguy cơ kéo dài chưa biết đến bao giờ, tôi cảm thấy thất vọng tột cùng. Gia đình đông con, hầu hết đang ở độ tuổi đi học. Mặc dù hai cháu trai lớn đã tốt nghiệp Đại học Bách Khoa Phú Thọ rất đặc dụng vào thời điểm đó, nhưng vẫn không thể tự túc trong cuộc sống với mức lương chết đói.

Một số người có máu mặt ở thành phố Huế liệu thân vượt biển đã bị bắt giữ. Thành phố dậy lên tin đồn ông Bách - một bác sĩ khá nổi tiếng ở Huế - bị công an phát hiện khi núp trong khoang thuyền chở rong từ Kim Long về hướng Thuận An trên đường vượt biển.

Năm 1979, tôi có lần vào tận Long Xuyên, Cần Thơ để xin chuyển công tác với lý lịch đã từng có kinh nghiệm về hệ thống sông ngòi miền Nam Việt Nam trong thời gian gần 1 năm nghiên cứu tại Ủy ban Quốc tế sông Mekong ở Bangkok. Và lại tôi có bạn bè cũ đang làm việc ở hai nơi này giới thiệu. Tuy nhiên kết quả đều bất thành vì không có hộ khẩu ở địa phương. Chưa kể các điều kiện vu vơ khác mà cán bộ Trưởng phòng Tổ chức Ty Thủy Lợi Cần Thơ đã hỏi tôi: - “Anh có uống được nhiều rượu không?” Tôi thành thật trả lời chỉ nhắm nhấp chút ít. Anh ta đã cho biết: “Làm công tác thủy lợi ở thôn quê Nam bộ, cần biết uống rượu nhiều mới được”. (Tôi nghĩ, nếu trả lời tôi là ‘bợm rượu’ thứ thiệt, hẳn ông ta có thể cho rằng: “Uống nhiều rượu dễ bị biến chất, bê tha, không xứng đáng làm cán bộ Cách mạng”. Lưỡi không xương, nhất là lưỡi cán bộ Tổ chức, ai mà không phải đảng viên CS? Chẳng qua người ta kỳ thị cán bộ ‘ngụy’ đó thôi, nhưng không lẽ nói trắng ra?)

Trong một chuyến đi vào Nam khác để xin

việc vào đầu năm 1982, tại Sở Thủy Lợi Sài-gon, cán bộ Tổ chức nói như đi guốc trong ruột mình:

-“Anh vào làm một thời gian chắc rồi cũng tìm đường vượt biển chứ gì? Nhiều người như anh trước đây đều thế cả”. Một lần khác xin việc ở Đồng Nai (Biên Hòa), Giám đốc Sở Thủy Lợi đã chấp thuận đơn, có khá nhiều hy vọng, vì Ty này đang rất cần cán bộ kỹ thuật cho các dự án Sông Bé, Trị An, ... nhưng vài ngày sau đó Tổ chức Sở cho biết không “làm thông” vấn đề hộ khẩu với Tổ chức Tỉnh được.

Trước thất vọng nào nề sau chuyển vào Nam này, tôi trở lại Huế với tâm trạng buồn xuôi, đến đâu hay đó vì đã tận lực rồi. Ông anh rể của tôi - khá thâm hậu về Tử Vi - coi kỹ lá số cho tôi và nói: “ Số cậu lạ lắm, việc chi mà không trù, không tính thì kết quả tốt, còn tính toán kỹ thì lại bất thành. Phúc cư Hợi, có Liêm Tham toạ thủ, được Khoa Quyền Lộc hội chiếu và đặc biệt, có sao Thiên không ở đó sẽ giúp hoá giải tác hoạ của sao ‘tù’ Liêm Trinh”. Thôi thì, cứ phú... cho ‘số mạng’ vậy.

Mấy hôm sau, tôi đến thăm người bạn thân là anh Võ B., trước năm 75 làm Chủ sự Nhân viên tỉnh Thừa thiên. Gặp tôi, hỏi biết kết quả chuyến đi Nam xong thì anh vào bàn thờ lấy ra tập vở mỏng loại 32 trang đưa cho tôi và nói: “ Có bản kinh Phật Đảnh Tôn Thắng này, anh đem về nhà trì niệm 108 biến, hy vọng sẽ linh ứng.”

Tôi lật qua mấy trang đầu, thấy chữ viết tay của anh Võ B. nói về do lai của Chú này. Kinh kể sự tích vị thiên tử (con của vị trời Đế Thích, tầng thứ 2 trong 28 tầng trời của vũ trụ, theo giáo lý nhà Phật) có tên là Thiện Trụ đang vui chơi thỏa thích thì thấy cảnh hoa ở mũ bị héo tàn, báo hiệu điềm sắp hết phước ở cõi Trời và sẽ bị đọa lạc. Thiện Trụ buồn khổ vô cùng, tìm vua Cha để hỏi sự việc. Vua Trời Đế Thích chỉ có thể soi thấy mấy trăm kiếp, không thấy rõ sự việc xa xưa hơn, nên cùng đi với Thiện Trụ đến

thỉnh giáo Đức Phật. Đức Phật cho biết trong nhiều kiếp rất lâu xa về quá khứ, Thiện Trụ do cúng dường bữa ăn cho một vị Duyên Giác (giác ngộ lý nhân duyên) nên được sinh lên cõi Trời hưởng phước báo. Mặt khác, vì đã có những lời chửi rủa nhiếc mắng mẹ mình là con vật nọ, con vật kia ..khi bà bói bữa ăn trưa ra trẻ, do Thiện Trụ làm ruộng cực nhọc, bụng đói cồn cào... Vì nhân xấu này, Thiện Trụ sẽ bị đọa trong vòng ác thú, địa ngục nhiều kiếp. Nghe thế, Thiện Trụ khóc lóc thảm thiết đến chảy máu mắt, hết lòng cầu xin Đức Phật chỉ dạy cách thức để thoát được tai kiếp. Trước lòng chí thành của Thiện Trụ, Đức Phật đã chỉ bày cho vị Thiên tử trì tụng Chú Phật Đánh Tôn thắng này. Sau đó, nhờ chí tâm trì tụng Chú này mà tuổi thọ của Thiện Trụ được kéo dài, tiếp tục hưởng được phước báo ở cõi Trời, thoát khỏi khổ nạn.

Đem quyển kinh về nhà, tối hôm đó tôi quyết định trì tụng Thần Chú này với lòng chí thành. Tắm rửa sạch sẽ xong, khoảng sau 10 giờ tối mỗi đêm, khi con cái trong nhà đã đi ngủ, tôi bận áo đen dài của thân phụ (quá cổ) để lại, lên nhang đèn trước bàn thờ Phật, nhất tâm trì tụng chú này. Bài chú dài trên dưới 100 khổ, toàn âm phạm ngữ rất khó đọc cho sông sê, nhất là trong những buổi đầu: *“Nam mô ba ga pha tê. Sạt hoa tát răn lô ky gia. Bơ ra di vi ti sắc tra da. Bút đà da ba ga pha tê. Tát đi da thá ..”* đại khái như vậy. Khi trì niệm Chú, tôi tập trung quán tưởng mình đang ở trong địa ngục trần gian chịu nhiều bức bách về thể xác và tinh thần, chỉ mong được giải thoát khỏi cảnh ‘địa ngục’ này. Làm như thế đủ 108 biến, tôi mới hết trì tụng.

Tháng Ba năm 1983 tôi đi Sài-gòn thăm cháu trai đầu lòng (KS/XD -1978) đang làm việc ở Công ty Xây Dựng Phú Nhuận. Trước đó, cháu đánh điện tín ra Huế cho biết đã xin Chủ nhiệm Công ty nơi cháu công tác, cho tôi một việc làm. Khi lên đường vào Nam, tôi thật

tình không hề có ý nghĩ vào đó để vượt biên mà chỉ có ý định vào xin một việc làm để chờ thời cơ vượt biên, dù sao cũng dễ dàng hơn ở Huế. Hình như có một huyền lực nào đó, thúc đẩy tôi tự nhiên đi thăm mò mả tổ tiên ở quê nhà, bà con xa gần từ Huế đến Đà Nẵng...thăm cả những bà con khá xa mà từ sau tháng 3-75, tôi không được gặp.

Vào tới Sài-gon gặp con, tôi mới được cho biết sắp vượt biên, có đường dây của cháu T. - kêu tôi bằng Cậu, cháu ngoại ông Chú ruột tôi- đứng ra tổ chức... có thể mười hôm sau sẽ lên đường. Tôi tìm gặp cháu T., nói rõ hoàn cảnh mình, hiện không có ‘cây’ nào trong người để đóng góp vào việc tổ chức. Cháu cho biết: *‘Cậu ráng kiếm thêm vài người, mỗi người góp 3 cây cho đủ số hụi là cậu có thể đi miễn phí.’*

Ngay sau đó, tôi chạy đôn chạy đáo mấy nơi quen mà tôi nghĩ là có điều kiện nhất:

- một là TKT., con rể của ông Chú ruột tôi,
- hai là bạn đồng môn, anh NTC, trước 75 làm Trưởng Ty Kiến Thiết Huế,
- ba là anh BHT, trước 75 làm Tổng Giám Đốc Điền Địa, bạn đồng môn và cùng nhà trọ vào những năm 1954 - 56 ở Saigon.

1) Chỗ tôi đặt hy vọng nhiều nhất là TKT. Vợ chồng T. có cháu trai lớn là TKD. sắp nhập ngũ, đang nôn nóng vượt biên để khỏi đi Cao Miên. Tôi đến nhà T. vào khoảng 7:30 tối. Khi nghe có người bà con tín cẩn tổ chức vượt biên thì rất muốn cho cháu D. đi. Tuy nhiên, hai vợ chồng này rất tin bói toán. Sau khi bàn với nhau, T. vội vã bận áo quần, lấy xe đạp đèo tôi đến nhà ông thầy coi quẻ bên cạnh trường đua ngựa Phú Thọ. Đến nơi, thấy ông ta đang nằm trên võng. Có lẽ T. là khách rất quen, nên ông ta ngồi bật dậy ngay. Sau khi hỏi tuổi người tổ chức và tuổi của cháu D. thì ông phán một câu: *“Đi được, nhưng là được vào tù đó”*. Chỉ nghe chữ *“vào tù”* là T. rút lui ngay, nói với tôi: *“Thôi anh ơi! Ông thầy nói thế, tôi thấy phiêu lưu quá”*.

[Ghi chú: Sau khi vượt thoát, nghiệm lại tôi thấy ông thầy này thiệt là hay, đúng ra là rất “khéo nói”, lui cũng xuôi mà tôi cũng thuận. Giá như đi không lọt, bị công an bắt vào tù, thì hẳn là ông thầy nói đúng quá. Nếu đi lọt, thì rốt cuộc cũng sẽ bị Lực Lượng Duyên Phòng (Task Force) thuộc quốc gia mình đổ bộ lên, đưa vào trại cấm ở một thời gian ít ra 4, 5 tháng (có nhiều người phải chờ đến 5, 6 năm). Thời gian này chỉ được đi lại trong khu vực vòng rào của trại cấm. Không phải tù thì là gì?]

2) Sau đó, trên đường về nhà bác L. - nơi tôi tạm trú khi ở Sài Gòn - tôi ghé nhà anh NTC ở khu Nguyễn Thiện Thuật, để tiếp tục kế hoạch như dự tính. Hai vợ chồng anh C. cho biết, đã đóng ‘cây’ cho người ta, tháng sau thằng con đầu (bạn của con trai thứ của tôi) và em trai của nó sẽ lên đường. Sau hai thất bại trên, chỉ còn vợ chồng anh BHT. là niềm hy vọng cuối cùng.

3) Tôi đến nhà anh BHT vào khoảng gần trưa ngày hôm sau. Tiếp chuyện tôi, vợ chồng anh cho biết, có con gái ở Mỹ đã làm giấy tờ bảo lãnh cả năm nay, nên chỉ chờ được phép để đi thôi. Ở lại nói chuyện về tử vi và dùng cơm trưa với vợ chồng anh BHT, xong từ giã anh chị ra về, với tâm trạng thất vọng nào nề.

Chiều hôm đó, tôi gặp lại cháu T. ở nhà bác L.. Sau hai ngày ‘kiếm mồi’ bất thành, tôi đề nghị T. cho tôi đi, sau này đến nơi tôi sẽ trả đủ cho T.. Nhưng cháu T. rất chân tình, nói: “Cháu biết cậu cũng kẹt, thôi thì cậu ráng kiếm cho cháu 2 chỉ cho thằng H., để nó lo công việc. (H. là người ở Cổ Cò, Bến Tre - cùng T. đứng ra tổ chức, lo việc mồi lái với công an và tiếp liệu. H. ở lại VN không đi, dự tính nếu có bắt trặc thì lo “chạy” cho bà con gặp nạn).

Tôi thưa chuyện với hai bác L., để mượn 2 chỉ vàng. Bác gái cho biết không có, vì đã đóng cho 2 cháu H. và S. trong chuyến đi này nên hết sạch. Sau đó bác gái chạy qua Dì Th. mượn

giúp tôi. Tôi yên chí chờ ngày báo tin lên đường. Nhưng lòng không khỏi bồn khoăn suy nghĩ, Mẹ thì già yếu như ngọn đèn trước gió, con cái đông chưa làm được việc gì, nếu vượt biên bất thành thì tai hại sẽ rất lớn cho toàn bộ gia đình. Vì vậy, tôi nghĩ đến Kh. - cháu trai thứ hai - tốt nghiệp ĐHBK Phú Thọ, đang làm ở Công Ty Điện Lực Sài Gòn. Nếu Kh. đi được, chắc chắn tương lai rục rờ hơn nhiều. Dù rủi ro bị bắt thì ảnh hưởng cũng ít tai hại hơn tôi. Hỏi ý Kh., nó cũng rất mong được ra đi. Vào thời buổi đó, vượt biên là ước mơ lớn của mọi thanh niên. Người dân có câu: “Cột đèn nếu biết đi, cũng sẽ vượt biên”.

Sáng hôm sau, tôi lên Biên Hòa thăm Bó Mẹ vợ sắp cưới của Kh. và bàn việc cho Kh. cùng đi với anh hai nó là B.. Tôi đặt vấn đề hai vợ chồng nó sẽ cùng đi, thì ông Sui nhất định không chịu, vì nghe nạn cướp biển hoành hành rất đáng ngại đối với phụ nữ. Tôi lại đề nghị xin lo giúp thủ tục kết hôn gấp cho 2 cháu để có hôn thú mang theo, sau này bảo lãnh vợ qua, cũng không được chấp thuận - vì thủ tục đăng ký kết hôn phải mất ít ra 10 ngày... Thế là tôi nói thôi thì để cho Kh. đi, sau này hẳn hay. Nếu nó vượt thoát được, sẽ bảo lãnh vợ chưa cưới qua sau, chắc cũng không khó khăn lắm.

Ngày giờ ‘lên đường’ được thông báo là chiều hôm sau. Gần giờ khởi hành, có tin báo hoãn lại 2 ngày vì có sự trục trặc chi đó. Tôi hẹn Kh. đến nhà bác L. để đi, nhưng phút cuối chẳng thấy Kh. đến, nên tôi phải lên đường.

* * *

Tay cầm bao cát cũ, trong đựng mấy đồ nghề thô sơ của thợ nề, tôi đóng vai chú thợ đi xây lăng mộ cho bà con ở Phước Hải, cây số 83 (?) trên đường Saigon - Vũng Tàu. Cùng chuyến xe chở khách, có hai chị em của Hồng và Sơn ngồi ở băng đối diện, nhưng tôi giả lơ như không hề quen biết. Khi tới nơi quy định, xe rải người dọc xóm Phước Hải; tôi được dẫn vào nhà ém, trong đó có khoảng 6, 7 người đến

trước. Có người mang cả con dại chưa đến 1 tuổi, khóc lè nhè làm cho ai nấy đứng tim.

Nghỉ lại đó một lát, sau khi cơm nước xong, tất cả được lệnh di chuyển qua phía bên kia đường lúc gần 9 giờ đêm. Định tối hôm đó sẽ ‘đánh’. Một lát sau, nghe tiếng xe hơi từ hướng Vũng Tàu chạy lên, đèn pha loé sáng, nhóm tổ chức đoán là xe công an Đồng Nai, nên tất cả chạy ra vườn sau nhà núp giữa các vòng khoai vun khá cao. Chờ xe qua xong, chúng tôi trở lại nhà ém, và được thông báo chuyển đi bị hoãn lại qua tối hôm sau. Nghe tin loáng thoáng hình như chuyện xăng dầu gặp trở ngại vào phút chót. Ngủ một đêm với tinh thần khá căng thẳng. Ai cũng lo ngại càng chờ đợi lâu càng dễ bị lộ.

Suốt ngày hôm sau, trong phòng ém rộng vào khoảng 3m x 3 m bằng phen tre đan, có đến 20 mạng người chen chúc nhau. Trời rất nóng nực, tuy vậy chẳng ai dám gây tiếng động lớn, ngay cả ho hen, nói năng.... Thế nhưng chẳng ai bịt miệng được cháu bé, nó cứ khóc từng cơn, vì khát sữa hay vì nóng nực, chật chội. Một ông cỡ tuổi trung niên, bộ dạng to cao, chịu không nổi tiếng khóc của trẻ con nên làm ầm lên, la mắng bà mẹ trẻ không chịu dỗ con. Mọi người thiếu đường van lạy ông ta, ông mới nguôi giận và bỏ ra sau vườn. Ai nấy đều thót ruột khi thấy ông ta mở cửa đi ra, chỉ sợ hàng xóm thấy, báo cho công an VC thì ‘rách’ việc (sau khi đến đảo, tôi mới biết tên ông là Nguyễn v. H., Đại úy Cộng hòa, cải tạo mới được tha về mấy tháng)..

Vào khoảng 11 giờ đêm hôm đó, chúng tôi lặng lẽ sắp hàng một, nối đuôi theo nhau ra bến, xuống thuyền để làm cuộc hành trình vượt biển... Sau 6 ngày đêm lênh đênh trên biển cả mênh mông không thấy bến bờ, cuối cùng



chúng tôi cập bến ở Trenganu, một tỉnh trung bộ nước Mã Lai. Lòng vui sướng vô cùng, kể từ nay thoát khỏi tù ngục cộng sản, chúng tôi bắt đầu cuộc phấn đấu chuẩn bị cho những ngày sắp tới, nhưng cũng dự đoán sẽ có nhiều khó khăn trước mặt đang chờ đợi mình.

Nghĩ đi nghĩ lại, tôi không biết vì sao mình được cái may mắn kỳ diệu này, bởi vì trong số 59 người trên chiếc ghe máy cỡ 3.8 m x 10.50m đó, chỉ có mình tôi ở xa nhất, từ Huế vào và không nghĩ là vào Saigon để vượt biên. Ngay cả vợ con, chị em ruột thịt trong gia đình tôi, ai cũng không ngờ được là tôi đã vượt biên thành công chỉ trong lần một, coi như ‘miễn phí’, trong khi biết bao nhiêu người khác đi nhiều lần, tốn kém vô cùng nhưng không thoát được. Với những người khác cùng chuyến ghe này, tất nhiên không ai ở trong trường hợp của tôi, nên họ có thể viện dẫn một nguyên nhân nào khác. Riêng với tôi, chỉ có cách giải thích đó là sự mâu nhiệm của Chú Phật Đánh Tôn Thắng Đa-la-ni và sự chí tâm cầu nguyện của tôi trong thời gian trì niệm Thần Chú này! Bởi vì, tự thâm tâm tôi hiểu rõ, đó là cách duy nhất tôi có thể hy vọng vào để giúp mình và gia đình vượt qua khổ nạn của chế độ chính trị tàn khốc mà tôi đã kinh qua trong 8 năm, từ 1975 đến 1983 sau khi đã đi gần khắp Miền Tây để mong tìm kiếm một thời cơ.

Tất nhiên, sẽ có người không tin ở chuyện thần bí, cho rằng...do may mắn hoặc gặp thời mà thôi. Thử hỏi may mắn và thời cơ do đâu mà có vậy? Con người có ai tự tạo ra được may mắn và thời cơ cho mình không? Nếu tự tạo cho mình được thì biết bao vị tài trí vô song, nắm trong tay quyền lực, tiền tài...đã tạo

nên may mắn và thời cơ cho họ rồi, làm sao Tổng thống Kennedy để cho bị ám sát? Hitler để cho bị thua trận phải tự tử? Xa xưa hơn, tài trí như Khổng Minh rồi cũng đành chịu không xâm nhập Trung Nguyên được? Hạng Vũ phải tuấn mình trên dòng Ô Giang với người đẹp Ngu Cơ?

Tôi không bài bác quan điểm của họ, vì lòng tin ở mỗi người do nhiều nguyên nhân cấu thành, vốn khác biệt nhau. Tuy nhiên, có một điều tôi cần xác quyết ở đây là câu chuyện tôi viết ra hoàn toàn chân thật do tôi đã trải nghiệm trong cuộc đi tìm Tự Do và Lẽ Sống cho bản thân, đồng thời thực hiện trách nhiệm của người chủ gia đình đối với con cái mình, chứ không phải là chuyện hư cấu, do trí tưởng tượng phong phú mà vẽ vời ra.

Tâm Nguyên

(Canada, tháng 01 năm 2006)

Lượm Lặt

* Có ba thứ không dấu được ai: Nghèo, ho, và tình yêu. (Châm ngôn Đức)

* *Tại sao bạn không chịu cười cô hàng xóm xinh đẹp, giỏi giang và hiền lành? Bởi vì biết quá rõ cô ấy, không còn gì bí mật để mà mù quáng tưởng tượng về cô ta.*

* Khi bạn vô cùng tức giận ai, hãy viết cho họ một lá thư, nói hết cái tức của bạn, không nề nang gì cả. Viết cho đã nư. Nhưng đừng gửi cho họ.

* *Khi biết một kẻ mất việc, sa sút, túng thiếu, hãy bí mật gửi cho họ một món tiền, đừng cho họ biết ai gửi.*

* Khi leo lên thang cao đóng cái một đinh, hãy mang theo thêm vài cái dự phòng.

* *Hãy cảm ơn Trời đã không đáp ứng tất cả mọi cầu xin của bạn trong quá khứ. Nghĩ kỹ xem, nhờ vậy mà nay bạn đã thoát được nhiều đại họa.*

* Đôi khi vợ chồng cũng nên rủ nhau cùng đi bộ dưới mưa dầm gió bão, thú lắm.

* *Nếu người nào đó đối xử không tốt với mình, thì cũng nên xem lại, mình đã làm gì để họ đối xử cách đó.*

* Đừng than van thời tiết xấu. Thời tiết nào cũng có cái đẹp, cái hay của nó. Có thể cũng nhờ đó, mà bạn biết hân hoan hơn với những khi thời tiết tốt.

* *Không có một người đàn bà nào xấu về ngoại hình cả. Vì xấu đẹp không có tiêu chuẩn nhất định. Có thể với kẻ này, thì họ đẹp như tiên nga, nhưng với kẻ khác thì xấu hoắc, và kẻ xấu hoắc với người nọ, mà là tiên nga của người kia. Bởi vậy cho nên cô nào, dù ốm, mập, cao thấp, cũng lấy được chồng cả. Bà nào cũng là tiên nga của ông chồng.*

* Đừng bao giờ hỏi một người đàn bà bụng to bao giờ sinh con. Vì có thể bà ta không mang bầu.

* *Đừng uống thuốc trong bóng đêm, dù biết chắc đó là thuốc gì.*

* Đừng nổi cáu với người kêu điện thoại bán quảng cáo. Lịch sự với họ. Họ cũng đang làm công việc kiếm cơm.

* *Hãy tìm vui trong công việc thường nhật của mình*